



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2096/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/07/2025 Trang/ Page: 1/3
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN LỢI - CHI NHÁNH LONG AN	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Lô F8, F9, F10, F11, F12 Đường Hải Sơn - Tân Đô Và Đường Số 5, KCN Tân Đô, Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Máy biến áp 1P cấp nguồn Recloser <i>Transformer station power supply for Recloser</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Trụ điện “T30/4 Nr ĐS 8 TÂN ĐÔ” <i>01 Equipments / Electric pole “T30/4 Nr ĐS 8 TAN DO”</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT-10; TCVN 6306-1; QTVH và sửa chữa MBA 1998; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; Tài liệu kỹ thuật nhà SX	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	13/07/2025	
7. Thông số kỹ thuật/ <i>Specification:</i>		
Loại/ <i>Type:</i> 1 Phase ngâm dầu		Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> 2016
Số quản lý/ <i>Serial No:</i> 0387/2016		Loại MBA/ <i>Transformer type:</i> Ngâm dầu/ <i>Oil</i>
Công suất/ <i>Power:</i> 1 kVA		Tổ đầu dây/ <i>Vector group:</i> I/i-0
Điện áp dm cuộn cao/ <i>Primary rated voltage:</i> 12,7 kV		Điện áp dm cuộn hạ/ <i>Second rated voltage:</i> 0,22 kV
Dòng điện định mức cuộn cao/ <i>Primary rated current:</i> Không rõ / <i>NA</i>		Dòng điện định mức cuộn hạ/ <i>Second rated current:</i> Không rõ / <i>NA</i>
Nấc/ <i>Taps:</i> /		Tần số/ <i>Frequency:</i> 50 Hz
Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> CÔNG TY TNHH – KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT HÙNG		
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A ; ZZS-10A; BBC-HI, DTE-70/50D; Fluke 287C; Fluke 355; SD-2525.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	1453/25/ETSC	
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Các hạng mục thí nghiệm máy biến áp trên hoạt động bình thường/ <i>The above transformer test items are in normal operation</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 07/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-10/M1

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận hoặc do khách hàng yêu cầu, cần lưu ý (*):



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 14/07/2025
Trang/ Page: 2/3

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng kiểm tra Check object	Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
1	Kiểm tra lắp đặt máy biến áp/ Check transformer installation	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài máy biến áp/ Check the transformer exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
3	Kiểm tra hệ thống mạch nhị thứ/ Check the second circuit	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
4	Kiểm tra tiếp địa máy biến áp/ Check the transformer ground	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Đo điện trở cách điện / Insulation Test (MΩ) – (t = 32 °C):

Tên chỉ tiêu Specifications			Kết quả Result	Đánh giá Evaluate
Sơ đồ đo Schema test	R15" (MΩ)	R60" (MΩ)	R60"/15" (MΩ)	
Cao áp – Hạ áp 1	44.000	64.000	1,22	Đạt/ Pass
Cao áp – Hạ áp 2	/	/	/	Đạt/ Pass
Hạ áp 1 – Vô	6.000	8.000	1,27	Đạt/ Pass
Hạ áp 2 – Vô	/	/	/	Đạt/ Pass
Tiêu chuẩn: Không được nhỏ hơn 30% giá trị điện trở cách điện của nhà chế tạo hoặc lần thí nghiệm trước đó khi quy về cùng nhiệt độ hoặc không nhỏ hơn giá trị tối thiểu nêu trong QCVN QTD -5:2009/BCT Criterion: Not less than 30% of insulation resistance value of manufacturer or previous test when referring to the same temperature or not less than the minimum value stated in QCVN QTD-5:2009/BCT				

10.3 Đo điện trở một chiều cuộn dây/ DC Coil resistance:

Đối tượng đo The object of measurement	A – N (Ω)	X1-X2 (mΩ)	X3-X4 (mΩ)
Điện trở một chiều DC Coil resistance	2.231	691,1	/
Tiêu chuẩn: so sánh với số liệu thiết kế không sai lệch quá ±10% đối với thí nghiệm lần đầu và đối với các lần thí nghiệm sau sai không quá 2% giá trị thí nghiệm trước đó; sai lệch giữa các pha không quá 2%. Criterion: comparison with design data without deviation by more than ± 10% for the first test and for the following tests not more than 2% of the previous test value; the difference between phases does not exceed 2%.			

10.4 Tỷ số biến – Kiểm tra tổ đầu dây/ Transformer ratio - Check the vector group:

10.4 Tỷ số biến – Kiểm tra tổ đầu dây/ Transformer ratio – Check the vector group.

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	K _{dm}	K _{đo}
(A-X) / (a – x)	57,727	57,433
Tổ đầu dây/ <i>Vector group</i>	I/i-0	
Tiêu chuẩn: Sai lệch tỷ số biến của mỗi cuộn dây sai lệch không quá 0.5% so với tỷ số ghi trên nhãn máy; Tổ đầu dây đúng như trên nhãn máy. <i>Criterion: Deviation ratio of each coil deviation does not exceed 0.5% from the ratio stated on the machine label; The wiring team is exactly like on the label.</i>		

Số/ No: 2096/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/07/2025 Trang/ Page: 3/3
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.5 Thử cao thế xoay chiều tần số 50Hz/ 50Hz . AC high voltage test

Đối tượng thử nghiệm <i>The object of test</i>	Cao thế xoay chiều/ <i>Alternating high voltage</i>	
	Điện áp thử nghiệm/ <i>Test voltage</i> (kV/1 phút)	Dòng điện rò/ <i>Leakage current</i> (mA)
Cuộn cao (<i>Primary coil</i>) - Σ	/	/
Cuộn hạ (<i>Secondary coil</i>) - Σ	0,22	0,23

10.6 Thử nghiệm không tải/ *No-load test:*

Cuộn dây thứ cấp <i>Primary coil</i>	$U_0(V)$	$I_a(A)$	$I_0(A)$
X1 – X2	220	0,55	/

